

Bản án số: 162/2024/HSST

Ngày: 20 - 08 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Phạm Thị Nhung;

2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 170/2024/HSST ngày 06 tháng 08 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐXXST-HS ngày 08/08/2024 đối với các bị cáo:

1. *Phạm Minh T*; sinh năm: 1998; Tại: TP .; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 2 V, phường P, quận T, TP .; Chỗ ở hiện nay: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Minh C, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có.

*Tiền án, tiền sự:* Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T2 và có mặt tại phiên tòa.

2. *Phạm Minh N*; sinh năm: 1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 2 V, phường P, quận T, TP .; Chỗ ở hiện nay: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Minh C, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có.

*Tiền án, tiền sự:* Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T2 và có mặt tại phiên tòa.

3. *Huỳnh Minh C1*; sinh năm: 1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 3 H, phường P, quận T, TP .; Chỗ ở hiện nay: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính:

Nam; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Huỳnh Hiền N1 (Đã chết); Con bà: Chung Thiếu H1, sinh năm 1953; Vợ, con: Chưa có.

*Tiền án, tiền sự:* Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C (Cơ sở T30) Công an T2 và có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1993; trú tại: I T, phường A, quận E, TP . (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1998; trú tại: 3 H, phường P, quận T, TP . (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T phát hiện Huỳnh Minh C1 đang điều khiển xe gắn máy biển số 77F1-544.65 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính tại trước số E L, phường P, quận T phát hiện bên trong túi quần bên trái của C1 có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy (m). C1 khai nhận tinh thể không màu là ma túy dạng đá, mua của Phạm Minh N với giá 300.000 đồng tại nhà số B V, phường P, quận T, mục đích để sử dụng, nên Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa C1 về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an Thành phố T2: Tinh thể không màu (m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1753 gram, loại Methamphetamine. (BL 180)

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Minh C1 khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/12/2023, C1 liên lạc với Phạm Minh N qua điện thoại hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. N đồng ý bán và hẹn địa điểm bán ma túy cho C1 là tại nhà của N, địa chỉ 2 V, phường P, quận T. Sau đó, C1 điều khiển xe máy hiệu Honda, biển số 77F1 - 544.65 chạy đến nhà của N. Tại đây, N bán cho C1 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng, rồi C1 cất giấu gói ma túy vào trong túi quần bên trái và điều khiển xe máy chạy về nhà để sử dụng. Khi đến trước số E L, phường P, quận T, C1 bị Công an kiểm tra bắt giữ cùng tang vật là gói ma túy vừa mới mua của N. C1 khai đã mua ma túy của N nhiều lần và ngoài mua ma túy của N thì C1 còn mua ma túy của Phạm Minh T (là em ruột của C1) nhiều lần. Mục đích C1 mua ma túy là để sử dụng cho bản thân mình.

Tiếp tục mở rộng điều tra, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T tiếp tục kiểm tra đối với Phạm Minh T tại trước nhà số B V, phường P, quận T phát hiện bên trong túi quần bên trái của T có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy (m1). T khai nhận tinh thể không màu là ma túy dạng đá nên Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa T về trụ sở làm việc.

Tiến hành khám xét chỗ ở của T tại địa chỉ 2 V, phường P, quận T, thu giữ tại sàn trước nhà 01 gói giấy màu đỏ (bao lì xì), bên trong có 01 gói nylon

chứa tinh thể không màu nghi là ma túy (m2) và tại cửa ra vào bếp gác gỗ có 01 hủ nhựa hình tròn bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy (m3). (BL 62A- 62B)

Theo Kết luận giám định số 646/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an Thành phố T2:

- Tinh thể không màu (m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2423g, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu (m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8286g, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu (m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6441g, loại Methamphetamine. (BL 63)

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Minh T khai nhận: Số ma túy trên T mua của người thanh niên tên D1 (chưa rõ lai lịch) để bán kiếm lời. T đã bán ma túy cho Huỳnh Minh C1 khoảng 03 lần, sau đó bán lại ma túy cho anh ruột là Phạm Minh N để N bán cho C1 kiếm lời. T đã thực hiện mua bán trái phép chất ma túy khoảng 06 tháng nay, thu lợi khoảng 2.400.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết.

Phạm Minh N khai nhận: N mua ma túy của em ruột là Phạm Minh T với giá 200.000 đồng rồi bán cho C1 với giá 300.000 đồng. N đã bán ma túy cho C1 04 lần như sau:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 01 tháng trước, N bán 01 gói ma túy đá cho C1 với giá 300.000 đồng. C1 chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho N qua tài khoản Momo tên Phạm Minh N (số điện thoại là 0866853374).

- *Lần thứ hai:* Khoảng 02 tuần trước, N bán 01 gói ma túy đá cho C1 với giá 300.000 đồng. C1 đưa tiền trực tiếp cho N.

- *Lần thứ ba:* Ngày 27/12/2023, N bán 01 gói ma túy đá cho C1 với giá 300.000 đồng, C1 chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho N qua tài khoản Momo trên.

- *Lần thứ tư:* Ngày 28/12/2023, N bán 01 gói ma túy đá cho C1 với giá 300.000 đồng, C1 hẹn qua ngày hôm sau sẽ trả tiền cho N.

*Vật chứng:*

- 01 gói niêm phong số 223/24 (Gói 1) , bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Nguyễn Quốc C2 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Phạm Minh T.

- 01 gói niêm phong số 223/24 (Gói 2), bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Đỗ Thị Bích L1 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Phạm Minh T.

- 01 gói niêm phong số 223/24 (Gói 3), bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Đỗ Bích L1 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Phạm Minh T.

- 01 gói niêm phong số 224/24, bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Trương Mạnh D3 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Huỳnh Minh C1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 355735075716300 của Phạm Minh T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 354440890608912 của Huỳnh Minh C1 sử dụng để liên lạc mua ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imel: 867470040221795 của Phạm Minh N sử dụng để liên lạc bán ma túy.

- 01 xe máy biển số 77F1-544.65, số khung: 3918JY001981; số máy: JA39E0847853. Qua xác minh xe do anh Nguyễn Quốc D, trú tại H L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu. Anh D4 trình bày từ đầu năm 2023 anh D4 cho em ruột là anh Nguyễn Quốc V mượn để làm phương tiện đi lại. Vào ngày 28/12/2023, anh V cho C1 mượn xe trên để đi mua đồ. Cơ quan điều tra đã trả xe trên lại cho anh D4. (BL 228 – 231)

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 178/PNK ngày 03/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T. (BL 20B)

Tại bản Cáo trạng số: 185/CT-VKSQ.TP ngày 05 tháng 08 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Huỳnh Minh C1 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: bị cáo Phạm Minh T từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng;

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: bị cáo Phạm Minh N từ 08 năm đến 10 năm tù.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: bị cáo Huỳnh Minh C1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

- Các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh N, Huỳnh Minh C1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định:

- Từ tháng 6/2023, Phạm Minh T đã nhiều lần bán ma túy cho Phạm Minh N, Huỳnh Minh C1 với khối lượng ma túy thu giữ là 2,715 gram ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine tại trước nhà số B V, phường P, quận T thu lợi bất chính 2.400.000 đồng thì bị bắt.

- Từ tháng 11/2023, Phạm Minh N đã nhiều lần bán ma túy cho Huỳnh Minh C1 tại trước nhà số B V, phường P, quận T thu lợi bất chính 400.000 đồng sau đó bị bắt.

- Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, tại trước số E L, phường P, quận T; Huỳnh Minh C1 có hành vi tàng trữ 0,1753 gram ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Huỳnh Minh C1 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, cất giữ chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công và câu kết chặt chẽ.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ông Phạm Minh C là cha ruột của các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh N có thời gian phục vụ trong quân đội và tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc nên các bị cáo T, N còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với người thanh niên tên D1 bán ma túy cho T do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ là phù hợp.

[6] *Biện pháp tư pháp*: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 2.400.000 đồng, buộc bị cáo N nộp lại số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 gói niêm phong số 223/24 (Gói 1) , bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Nguyễn Quốc C2 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Phạm Minh T. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 gói niêm phong số 223/24 (Gói 2), bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Đỗ Thị Bích L1 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Phạm Minh T. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 gói niêm phong số 223/24 (Gói 3), bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Đỗ Bích L1 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Phạm Minh T. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 gói niêm phong số 224/24, bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Trương Mạnh D3 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Huỳnh Minh C1. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 355735075716300 của Phạm Minh T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Xét đây là phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.
- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 354440890608912 của Huỳnh Minh C1 sử dụng để liên lạc mua ma túy. Xét đây là phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.
- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imel: 867470040221795 của Phạm Minh N sử dụng để liên lạc bán ma túy. Xét đây là phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.
- Đối với 01 xe máy biển số 77F1-544.65, số khung: 3918JY001981; số máy: JA39E0847853. Qua xác minh xe do anh Nguyễn Quốc D, trú tại H L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu. Anh D4 trình bày từ đầu năm 2023 anh D4 cho em ruột là anh Nguyễn Quốc V mượn để làm phương tiện đi lại. Vào ngày 28/12/2023, anh V cho C1 mượn xe trên để đi mua đồ. Cơ quan điều tra đã trả xe trên lại cho anh D4 là phù hợp (BL 228 – 231)

[8] *Án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố: các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh N đều phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo Huỳnh Minh C1 phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[2] Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.1] Xử phạt: bị cáo Phạm Minh T 08 (Tám) năm 06 (S) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28/12/2023.

[3] Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.1] Xử phạt: bị cáo Phạm Minh N 08 (T1) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 30/12/2023.

[4] Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.1] Xử phạt: bị cáo Huỳnh Minh C1 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28/12/2023.

[5] *Biện pháp tư pháp*: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Phạm Minh T nộp lại số tiền thu lợi bất chính: 2.400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Phạm Minh N nộp lại số tiền thu lợi bất chính: 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 gói niêm phong số 223/24 (Gói 1), bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Nguyễn Quốc C2 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Phạm Minh T; 01 gói niêm phong số 223/24 (Gói 2), bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Đỗ Thị Bích L1 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Phạm Minh T; 01 gói niêm phong số 223/24 (Gói 3), bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Đỗ Bích L1 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Phạm Minh T; 01 gói niêm phong số 224/24, bên ngoài có ghi tên Bùi Công D2 (giám định viên), Lê Thanh L (điều tra viên), Trương Mạnh D3 (người chứng kiến) là ma túy thu giữ của Huỳnh Minh C1.

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 355735075716300 của Phạm Minh T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imel: 354440890608912 của Huỳnh Minh C1 sử dụng để liên lạc mua ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Realme, số Imel: 867470040221795 của Phạm Minh N sử dụng để liên lạc bán ma túy.

Vật chứng trên hiện đang nhập kho theo Lệnh nhập kho vật chứng vật chứng số: 178/PNK ngày 03/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh N, Huỳnh Minh C1. Mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Minh N, Huỳnh Minh C1 có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THADS quận Tân Phú;

- Công an Q.Tân Phú;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Đức Thành**